

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Ông Ngô Thanh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Ông Đặng Xuân Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 242/2018/QĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên Đơn:* Anh Phan Đình N; cư trú tại: Số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyen, Ha Q (Nguyễn Quốc Thu H); cư trú tại: Số 6025 Twilight Trail, Morrow, GA 30260 – USA; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Đình N trình bày:

Về hôn nhân: Anh N và chị Nguyen, Ha Q (Nguyễn Quốc Thu H) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2015 tại Sở Tư pháp tỉnh B. Sau khi kết hôn, anh N và chị Nguyễn Quốc Thu H chung sống với nhau được bốn tháng thì chị H trở về Hoa Kỳ. Sau khi trở về Hoa Kỳ vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, đến tháng 6 năm 2016 thì vợ chồng không liên lạc với nhau. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm chăm sóc ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo bản tự khai và đơn đề nghị Tòa kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 02 tháng 5 năm 2018 bị đơn chị Nguyen, Ha Q (Nguyễn Quốc Thu H) trình bày:

Thông nhất theo lời khai của anh N, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định cho chị ly hôn vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyen, Ha Q (Nguyễn Quốc Thu H) có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị H đăng ký kết hôn vào năm 2015 có tìm hiểu, tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh N chung sống với nhau bốn tháng thì chị H trở về Hoa Kỳ. Sau khi trở về Hoa Kỳ vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, đến tháng 6 năm 2016 thì vợ chồng không liên lạc với nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N yêu cầu được ly hôn chị H và chị H cũng đồng ý ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì anh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Phan Đình N được ly hôn chị Nguyen, Ha Q (Nguyễn Quốc Thu H).

2. Về án phí: Anh Phan Đình N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 08167 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, anh N đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Đình N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyen, Ha Q (Nguyễn Quốc Thu H) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- CTHADS tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thường